

DANH MỤC HÀNG HÓA

Stt	Chủng loại	Vật liệu	ĐVT	Chiều dài (mét/cây)	Số lượng (cây)	Trọng lượng (kg/cây)	Tổng khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
1	H100X100X6X8	SS400	Kg	6m	2	103.20	206.40		
2	L50X50X5	SS400	Kg	6m	1	22.50	22.50		
3	L50X50X6	SS400	Kg	6m	2	26.65	53.30		
4	L75X75X6	SS400	Kg	6m	7	41.34	289.38		
5	U100x50x5x7.5	SS400	Kg	6m	1	56.16	56.16		
6	U125x65x6x8	SS400	Kg	6m	3	80.04	240.12		
7	U150 x 75 x 6.5 x 10	SS400	Kg	6m	6	111.60	669.60		
8	Ống đúc ø114.3 x 6.02 x 6000	ASTM-A53/ A106	Kg	6m	22	96.42	2,121.24		
9	Plate 10mm (1m x 2m)	SS400/A36	M2		2	157.00	314.00		
10	Plate 10mm (1m x 2m)	SS400/A36	M2		1	157.00	157.00		
11	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 1/2" -70mm		Bộ				200		
12	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 5/8" -100mm		Bộ				200		
13	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 3/4" -130mm		Bộ				200		
14	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 7/8" -150mm		Bộ				200		
15	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 1" -180mm		Bộ				200		
16	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 1 1/8"-210mm		Bộ				150		
17	Stud bolt A193 Gr B7 c/w 02 heavy hex nut A194 Gr 2H No-coating, 1 1/4"-270mm		Bộ				150		
18	Stud bolt A307 Gr.B c/w 2 Hex nut A194-2H, plain M20x175		Bộ				4		
19	Stud bolt A307 Gr.B c/w 2 Hex nut A194-2H, plain M20x185		Bộ				4		
Tổng									-

Ghi chú:

- Đơn giá chào đã bao gồm chi phí vận chuyển đến kho Dự án của PTSC Thanh Hóa;
- Thời gian giao hàng: Theo kế hoạch thỏa thuận của PTSC Thanh Hóa.